

Số: 222 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 3369/SCT-CN ngày 10/9/2018 của Sở Công Thương đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy định.
2. Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Quyết định.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Tại khoản 3 Điều 2 (đối tượng áp dụng) để phù hợp với quy định tại Điều 2 Thông tư số 28/2018/TT-BTC, đề nghị không quy định đối tượng là các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp vì các đối tượng này đã được hưởng mức hỗ trợ tại các Quyết định của UBND tỉnh (Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND). Hơn nữa, dự thảo còn quy định viện dẫn đến đối tượng là các giải thưởng cho cuộc thi sáng tạo, nghệ nhân, người có công đưa nghề về địa phương... Do đó việc chỉ quy định đối tượng là các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp là chưa phù hợp.

Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định cụ thể đối tượng được hưởng hỗ trợ kinh phí hoạt động khuyến công và đối tượng có liên quan đến quản lý kinh phí khuyến công.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (viết tắt là Thông tư số 28/2018/TT-BTC) quy định “Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng Quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương và quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”.

Đồng thời, căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc Sở Công thương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định nêu trên nhằm quy định cụ thể nội dung được giao tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC và thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai là phù hợp.

3. Về nội dung dự thảo

3.1 Đối với dự thảo Quyết định

Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định. Tuy nhiên đề nghị lưu ý một số lỗi kỹ thuật trình bày theo ý kiến của Sở Tư pháp tại khoản 4 mục II văn bản này.

3.2. Đối với dự thảo Quy định

a) Tại khoản 2 Điều 3, theo như giải trình của cơ quan soạn thảo tại bảng tổng hợp ý kiến góp ý thì hiện nay các hoạt động khuyến công theo quy định của địa phương chỉ có cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện quản lý và tổ chức thực hiện, cấp xã chỉ thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao. Do đó, để phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về nguồn kinh phí thực hiện khuyến công đối với cấp xã trong trường hợp được cấp huyện giao thực hiện các hoạt động khuyến công.

b) Tại Điều 4

- Đề nghị bổ sung nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công đối với cấp xã trong trường hợp được cấp huyện giao thực hiện các hoạt động khuyến công phù hợp với quy định tại Điều 3 theo góp ý của Sở Tư pháp nêu trên.

- Tại khoản 2 Điều 4, để quy định phù hợp hơn, tránh trường hợp UBND huyện ban hành kinh phí cho hoạt động khuyến công đề nghị bỏ cụm từ “theo quy định” trước cụm từ ‘do UBND cấp huyện quản lý và tổ chức thực hiện’.

- Tại khoản 3 dự thảo quy định “Đề án, nhiệm vụ khuyến công thực hiện theo phương thức xét chọn theo quy định của UBND cấp tỉnh hoặc đấu thầu theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BTC “*Đề án, nhiệm vụ khuyến công thực hiện theo phương thức xét chọn theo quy định của Bộ Công Thương (đối với kinh phí khuyến công quốc gia), UBND các cấp (đối với kinh phí khuyến công địa phương) hoặc đấu thầu theo quy định hiện hành*”. Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo thì điều kiện để được hỗ trợ kinh phí khuyến công là nhiệm vụ, đề án được UBND cấp tỉnh, cấp huyện phê duyệt. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa quy định để phù hợp hơn hoặc có giải trình cụ thể đối với nội dung dự thảo xây dựng.

c) Tại Điều 7

- Tại khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý văn bản quy phạm pháp luật sắp hết hiệu lực thi hành, để điều chỉnh nội dung viện dẫn phù hợp hơn: Thông tư số 123/2009/TT-BTC được thay thế bởi Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (*có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 10 năm 2018*).

- Tại khoản 6, Thông tư số 139/2010/TT-BTC đã hết hiệu lực do được bãi bỏ bởi Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Tại khoản 1 Điều 8, để nội dung quy định viện dẫn chính xác hơn, đề nghị sửa cụm từ “điểm b khoản 24” thành “điểm b khoản 25” vì điểm b khoản 25 mới quy định về địa bàn ưu tiên hỗ trợ kinh phí khuyến công.

đ) Tại Điều 18,

- Tại đoạn “phân cấp...cụ thể:” để phù hợp hơn đề nghị trình bày như sau:

“Thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ, đề án khuyến công thực hiện theo Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND, cụ thể:”

- Tại khoản 1, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo, UBND cấp huyện có phê duyệt nhiệm vụ và đề án khuyến công. Tuy nhiên, nội dung tại khoản 1 Điều 18 chỉ quy định UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ khuyến công. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định đầy đủ hơn.

- Tại khoản 2, quy định Giám đốc Sở Công Thương phê duyệt đề án, nhiệm vụ khuyến công có tổng kinh phí dưới 300 triệu đồng. Như vậy, kinh phí này có bao gồm kinh phí khuyến công của UBND cấp huyện không (dưới 100

triệu đồng) hay kinh phí khuyến công tại khoản 2 chỉ áp dụng thực hiện nhiệm vụ, đề án khuyến công do UBND tỉnh phê duyệt. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh quy định phù hợp hơn, đồng thời trình bày nội dung các khoản như sau:

“1.....: Phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ, đề án khuyến công có tổng kinh phí”.

e) Tại phụ lục 2, các nội dung chi tại điểm a khoản 1 mục II (trang 7) và khoản 2 mục III (trang 9), đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể nội dung chi tiền thuốc chữa bệnh thông thường đối với chi hội nghị tập huấn cho hoạt động biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu và hoạt động tập huấn khởi sự doanh nghiệp.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị sắp xếp thứ tự các văn bản là Thông tư của Bộ Công Thương theo năm ban hành.

b) Đề nghị đánh số trang theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4.1. Đối với dự thảo Quy định

a) Tại khoản 3 Điều 17, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày thứ tự các điểm phù hợp hơn (không có điểm c nhưng có điểm d).

b) Tại Điều 26, 27, để phù hợp hơn đề nghị trình bày thành 1 Điều như sau:

“Điều 26. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu...(nội dung Điều 26).

2. (Trình bày nội dung Điều 27)”.

c) Đối với những văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương ban hành được viện dẫn nhiều lần tại dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo có quy ước viết tắt cho lần viện dẫn đầu tiên như sau:

“Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (sau đây viết tắt là Thông tư số 28/2018/TT-BTC)”. Theo đó, đối với những lần viện dẫn tiếp theo đề nghị sử dụng cụm từ viết tắt.

d) Tại văn bản quy phạm pháp luật đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày dấu ba chấm (...), tránh trường hợp áp dụng quy định tùy tiện. Theo đó, tại các dấu ba chấm, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng nội dung quy định phù hợp hơn.

đ) Đề nghị lưu ý một số lỗi chính tả, chấm câu để phù hợp nội dung cần quy định, tránh việc hiểu sai quy định khi triển khai thực hiện.

e) Tại phụ lục 2, đề nghị trình bày thứ tự các khoản, điểm thống nhất với các phần, mục tại cột thứ nhất (TT).

g) Đề nghị đánh số trang theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

5. Về dự thảo Tờ trình

a) Tại mục I, đề nghị bổ sung nội dung về đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND, đây là một trong những cơ sở thực tiễn để xây dựng dự thảo Quyết định.

b) Tại khoản 2 mục III, cơ quan soạn thảo nên trình bày ngắn gọn quá trình thực hiện xây dựng dự thảo Quyết định sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 28/2018/TT-BTC. Đồng thời, đề nghị bổ sung, hoàn thiện số, ký hiệu của các văn bản có liên quan trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định.

c) Tại mục IV và mục V

Tại khoản 2 mục IV, cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể và khái quát các nội dung tại dự thảo Quy định. Đồng thời có thể trình bày các nội dung mức chi có sự thay đổi giữa Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND và dự thảo Quy định.

Theo đó, tại mục V dự thảo Tờ trình, cơ quan soạn thảo chỉ nên trình bày những nội dung tại dự thảo Quy định nhưng chưa được sự thống nhất theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị góp ý hoặc quy định còn có ý kiến góp ý khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện góp ý.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ Điều 131 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bổ sung mục đính kèm tại cuối dự thảo Tờ trình, hồ sơ gửi UBND tỉnh, gồm:

- Các dự thảo: Quyết định; Quy định.
- Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, cá nhân, tổ chức; bản sao ý kiến góp ý;
- Tài liệu khác (nếu có).

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Công thương nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.
(Binh - TĐ2018)

GIÁM ĐỐC



Viên Hồng Tiến